

MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Mã số: 8140114

1. Thông tin chung

- Tên chương trình (Tiếng Việt): Quản lý giáo dục
(Tiếng Anh): Education Management
- Bằng cấp: Thạc sĩ
- Cơ quan chủ quản: Trường Đại học Vinh
- Đơn vị phụ trách chương trình: Khoa Giáo dục
- Hình thức đào tạo: Tập trung
- Mã ngành: 8140114
- Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt

2. Mục tiêu chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu tổng quát

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý giáo dục có năng lực nghiên cứu, thiết kế, triển khai và đánh giá được các hoạt động giáo dục, quản lý giáo dục trong bối cảnh đổi mới giáo dục và nhập quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể:

PO1	Áp dụng được kiến thức khoa học quản lý giáo dục để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn triển khai các hoạt động giáo dục.
PO2	Thể hiện được kỹ năng và phẩm chất cá nhân trong hoạt động và phát triển nghề nghiệp.
PO3	Nghiên cứu và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản lý giáo dục.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.1. Chuẩn đầu ra

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý giáo dục đạt được chuẩn đầu ra sau:

PO1	Áp dụng được kiến thức khoa học quản lý giáo dục để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn triển khai các hoạt động giáo dục.
PO1.1	Áp dụng được kiến thức khoa học quản lý giáo dục để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn triển khai các hoạt động giáo dục.
PLO1.2	Áp dụng được kiến thức khoa học quản lý giáo dục để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn triển khai các hoạt động quản lý cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục.
PLO1.3	Thể hiện được kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin để đưa ra các giải pháp giải quyết hiệu quả các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quản lý giáo dục.
PLO2	Thể hiện được năng lực và phẩm chất cá nhân trong hoạt động và phát triển nghề nghiệp.
PLO2.1	Thể hiện được kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp và hoạt động khoa học.
PLO2.2	Vận dụng được các chiến lược học tập chủ động để tích lũy kiến thức và phát triển nghề nghiệp.
PLO2.3	Lập kế hoạch, quản lý, đánh giá và cải tiến hiệu quả các hoạt động nghề nghiệp.
PLO3	Nghiên cứu và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản lý giáo dục.
PLO3.1	Nghiên cứu, thiết kế các giải pháp trong lĩnh vực quản lý giáo dục.
PLO3.2	Triển khai các giải pháp trong lĩnh vực quản lý giáo dục.
PLO3.3	Đánh giá các giải pháp trong lĩnh vực quản lý giáo dục.

3.2. Đối sánh với Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Kèm theo Quyết định số 1982/QĐ- TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

	Chuẩn đầu ra	Khung trình độ quốc gia Việt Nam		
		Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
PO1	Áp dụng được kiến thức khoa học quản lý giáo dục để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn triển khai các hoạt động giáo dục.	✓	✓	✓
PO1.1	Áp dụng được kiến thức khoa học quản lý giáo dục để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn triển khai các hoạt động giáo dục.		✓	✓
PLO1.2	Áp dụng được kiến thức khoa học quản lý giáo dục để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn triển khai các hoạt động quản lý cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục.		✓	✓
PLO1.3	Thể hiện được kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin để đưa ra các giải pháp giải quyết hiệu quả các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quản lý giáo dục.			✓
PLO2	Thể hiện được năng lực và phẩm chất cá nhân trong hoạt động và phát triển nghề nghiệp.		✓	✓
PLO2.1	Thể hiện được kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp và hoạt động khoa học.		✓	✓
PLO2.2	Vận dụng được các chiến lược học tập chủ động để tích lũy kiến thức và phát triển nghề nghiệp.		✓	✓
PLO2.3	Lập kế hoạch, quản lý, đánh giá và cải tiến hiệu quả các hoạt động nghề nghiệp.		✓	✓
PLO3	Nghiên cứu và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản lý giáo dục.	✓	✓	✓
PLO3.1	Nghiên cứu, thiết kế các giải pháp trong lĩnh vực quản lý giáo dục.	✓		

PLO3.2	Triển khai các giải pháp trong lĩnh vực quản lý giáo dục.		✓	✓
PLO3.3	Đánh giá các giải pháp trong lĩnh vực quản lý giáo dục.		✓	✓

4. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

- Học tiếp lên bậc tiến sĩ để đạt được các học vị cao hơn;
- Có thể đảm nhận các vị trí công tác giảng dạy, nghiên cứu tại các học viện, các trường đại học/cao đẳng hoặc các viện nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục
- Có thể đảm nhận các vị trí viên chức quản lý tại các cơ sở giáo dục – đào tạo và các tổ chức xã hội khác có thực hiện chức năng giáo dục và đào tạo; Công chức tại các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo

5. Danh sách các học học phần

5.1. Các học phần đại cương

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
Các học phần bắt buộc		
1	Triết học <i>Philosophy</i>	4
2	Tiếng Anh <i>English</i>	3
Tổng số tín chỉ 2 học phần bắt buộc		7

5.2. Các học phần cơ sở ngành

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ
Các học phần bắt buộc		
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục <i>Research Methodology in Education Management</i>	3
2	Quản lý giáo dục và quản lý nhà trường <i>Education Management and School Management</i>	3
3	Quản lý nguồn lực trong giáo dục <i>Resources Management in Education</i>	3
4	Lãnh đạo và quản lý sự thay đổi trong giáo dục <i>Leading and Managing Organisational Changes</i>	3

Các học phần tự chọn (chọn 4 trong 10 học phần)		
1	Những quan điểm tâm lý học hiện đại trong quản lý giáo dục <i>Modern Psychology Perspectives in Education Management</i>	3
2	Giao tiếp trong quản lý giáo dục <i>Communication in Education Management</i>	3
3	Chính sách trong quản lý giáo dục <i>Policy in Education Management</i>	3
4	Phát triển toàn diện người học <i>Comprehensive Development of Students</i>	3
5	Lý thuyết hệ thống trong quản lý giáo dục <i>Systematic Theory in Education Management</i>	3
6	Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin trong quản lý giáo dục <i>Designing and Managing Information System in Education Management</i>	3
7	Giáo dục học so sánh <i>Comparative Education</i>	3
8	Kinh tế học giáo dục <i>Economics of Education</i>	3
9	Đánh giá trong quản lý giáo dục <i>Evaluation in Education Management</i>	3
10	Xã hội học giáo dục <i>Sociology of Education</i>	3
Tổng số tín chỉ 8 học phần cơ sở ngành		24

5.3. Các học phần chuyên ngành

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ
Các học phần bắt buộc		
1	Quản lý chất lượng giáo dục <i>Management of Education Quality</i>	3
2	Đổi mới quản lý cơ sở giáo dục trong bối cảnh hiện nay <i>Innovation in Managing Educational Institutions in the Present</i>	3
3	Dự báo, quy hoạch và kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục <i>Forecasting and Planning Educational Development Strategies</i>	3

Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 5 học phần)		
1	Quản lý dự án phát triển giáo dục <i>Management of Educational Development Project</i>	3
2	Quản lý phát triển chương trình giáo dục <i>Management of Curriculum Development</i>	3
3	Thanh tra, kiểm tra trong quản lý giáo dục <i>Inspection and Examination in Education Management</i>	3
4	Quản lý xây dựng văn hoá nhà trường <i>Organisational Culture Management</i>	3
5	Quản lý giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống <i>Management of Living Values and Life Skills</i>	3
Tổng số tín chỉ 5 học phần chuyên ngành		15

6. Luận văn tốt nghiệp (15 tín chỉ)

Một số hướng nghiên cứu luận văn tốt nghiệp bao gồm: i) Quản lý các hoạt động của cơ sở giáo dục; ii) Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; iii) Quản lý hoạt động chuyên môn- nghiệp vụ của nhà giáo (theo môn học); iv) Xây dựng quy hoạch/kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của địa phương/của cơ sở giáo dục; v) Xây dựng, phát triển các mô hình quản lý cơ sở giáo dục; các mô hình quản lý hoạt động giáo dục,...

7. Hỗ trợ người học

Trường Đại học Vinh cung cấp các dịch vụ hỗ trợ người học trong suốt quá trình học tập.

Thông tin liên hệ:

- Website: <http://vinhuni.edu.vn/>
- Điện thoại: (0238) 3855 452
- Phòng Đào tạo Sau đại học: <http://phongdaotaosdh.vinhuni.edu.vn/>
- Khoa Giáo dục: <http://khoagiaoduc.vinhuni.edu.vn/>